

Số: 768/BVSN-KD

Quảng Ninh, ngày 30 tháng 03 năm 2026

V/v mời chào giá hóa chất, vật tư huyết học (XP 100, XS 800i), xét nghiệm phân của Bệnh viện Sản - Nhi tỉnh Quảng Ninh

Kính gửi: Các hãng sản xuất, nhà cung cấp tại Việt Nam

Bệnh viện Sản-Nhi tỉnh Quảng Ninh có nhu cầu tiếp nhận báo giá để tham khảo, xây dựng giá gói thầu, làm cơ sở tổ chức lựa chọn nhà thầu cho gói thầu Mua sắm hóa chất, vật tư huyết học (XP 100, XS 800i), xét nghiệm phân của Bệnh viện Sản - Nhi tỉnh Quảng Ninh thuộc dự toán Mua sắm hóa chất, vật tư huyết học (XP 100, XS 800i), xét nghiệm phân của Bệnh viện Sản-Nhi tỉnh Quảng Ninh với nội dung cụ thể như sau:

I. Thông tin của đơn vị yêu cầu báo giá

1. Đơn vị yêu cầu báo giá: Bệnh viện Sản-Nhi tỉnh Quảng Ninh – khu Minh Khai, phường Tuần Châu, tỉnh Quảng Ninh.

2. Thông tin liên hệ của người chịu trách nhiệm tiếp nhận báo giá: Huỳnh Đức Thiện - Nhân viên khoa Dược, Số điện thoại: 032.7527693, email: duocsannhi@gmail.com.

3. Cách thức tiếp nhận báo giá:

- Nhận trực tiếp tại địa chỉ: Bệnh viện Sản - Nhi tỉnh Quảng Ninh – khu Minh Khai, phường Tuần Châu, tỉnh Quảng Ninh.

- Nhận qua email: duocsannhi@gmail.com.

4. Thời hạn tiếp nhận báo giá: Từ 14h00 ngày 30 tháng 03 năm 2026 đến trước 09h00 ngày 10 tháng 04 năm 2026.

Các báo giá nhận được sau thời điểm nêu trên sẽ không được xem xét.

5. Thời hạn có hiệu lực của báo giá: Tối thiểu 90 ngày kể từ ngày 10 tháng 04 năm 2026.

II. Nội dung yêu cầu báo giá:

1. Danh mục hàng hóa yêu cầu báo giá.

| STT | Tên hàng hóa | Mô tả yêu cầu về tính năng, thông số kỹ thuật và các thông tin liên quan về kỹ thuật | Đơn vị tính | Số lượng |
|-----|---|--|-------------|----------|
| | I. Vật tư, hóa chất xét nghiệm sử dụng cho máy xét nghiệm huyết học 18 thông số Model XP 100 | | | |
| 1 | Hóa chất pha loãng mẫu | Dung dịch dùng để pha loãng máu toàn phần dùng cho máy phân tích huyết học. Thành phần tối thiểu: Sodium Chloride, Boric Acid, Sodium Tetraborate, EDTA-2K hoặc tương đương. Sau khi mở nắp ổn định trong vòng ≥ 60 ngày. Đạt tiêu chuẩn ISO 13485. | Lít | 1.200 |

| STT | Tên hàng hóa | Mô tả yêu cầu về tính năng, thông số kỹ thuật và các thông tin liên quan về kỹ thuật | Đơn vị tính | Số lượng |
|---|---|---|-------------|----------|
| 2 | Dung dịch ly giải hồng cầu | Dung dịch ly giải để phá vỡ hồng cầu, giúp đếm chính xác số lượng bạch cầu. Thành phần tối thiểu: Organic quaternary ammonium salt và sodium chloride hoặc tương đương. Sau khi mở nắp ổn định trong vòng ≥ 90 ngày. Đạt tối thiểu tiêu chuẩn ISO 13485. | ml | 25.000 |
| 3 | Hóa chất kiểm chuẩn mức cao | Hóa chất kiểm chuẩn mức cao. Thành phần tối thiểu: Có chứa tế bào máu hồng cầu, Bạch cầu cố định từ động vật có vú, tiểu cầu và chất bảo quản. Sau khi mở nắp ổn định trong vòng ≥ 7 ngày. Đạt tối thiểu tiêu chuẩn ISO 13485. | ml | 36 |
| 4 | Hóa chất kiểm chuẩn mức trung bình | Hóa chất kiểm chuẩn mức trung bình. Thành phần tối thiểu: Có chứa tế bào máu hồng cầu, Bạch cầu cố định từ động vật có vú, tiểu cầu và chất bảo quản. Sau khi mở nắp ổn định trong vòng ≥ 7 ngày. Đạt tối thiểu tiêu chuẩn ISO 13485. | ml | 36 |
| 5 | Hóa chất kiểm chuẩn mức thấp | Hóa chất kiểm chuẩn mức thấp. Thành phần tối thiểu: Có chứa tế bào máu hồng cầu, Bạch cầu cố định từ động vật có vú, tiểu cầu và chất bảo quản. Sau khi mở nắp ổn định trong vòng ≥ 7 ngày. Đạt tối thiểu tiêu chuẩn ISO 13485. | ml | 36 |
| 6 | Dung dịch rửa máy đậm đặc | Dung dịch tẩy kiềm mạnh để loại bỏ các chất phản ứng trên máy Sysmex, dư lượng tế bào và các protein trong máu còn lại trong hệ thống thủy lực của máy. Thành phần tối thiểu: Sodium Hypochlorite hoặc tương đương. Đạt tối thiểu tiêu chuẩn ISO 13485. | ml | 750 |
| II. Hóa chất sử dụng cho máy xét nghiệm huyết học 26 thông số Model XS800i | | | | |
| 7 | Dung dịch ly giải xác định nồng độ Hemoglobin | Hóa chất ly giải hồng cầu nhằm xác định nồng độ huyết sắc tố trong mẫu. Thành phần: Sodium Lauryl Sulfate 1.7 g/l hoặc tương đương. Sau khi mở nắp ổn định trong vòng ≥ 60 ngày. Đạt tối thiểu tiêu chuẩn ISO 13485. | ml | 15.000 |
| 8 | Dung dịch ly giải để đo các thành phần bạch cầu | Dùng để ly giải tế bào hồng cầu trong xét nghiệm đếm các thành phần bạch cầu, tương thích với máy phân tích huyết học XS800i Sysmex. Thành phần: No-ionic Surfactant, Organic quaternary ammonium Salts. Chất lỏng, trong hoặc tương đương. Sau khi mở nắp ổn định trong vòng ≥ 90 ngày. Đạt tiêu chuẩn ISO 13485. | Lít | 50 |

| STT | Tên hàng hóa | Mô tả yêu cầu về tính năng, thông số kỹ thuật và các thông tin liên quan về kỹ thuật | Đơn vị tính | Số lượng |
|--|--|---|-------------|----------|
| 9 | Dung dịch nhuộm thành phần bạch cầu | Dùng để ly giải tế bào hồng cầu, tương thích với máy phân tích huyết học XS800i Sysmex. Sau khi mở nắp ổn định trong vòng ≥ 90 ngày. Thành phần: Ethylene glycol, Methanol, Polymethine dye. Chất lỏng xanh dương, trong hoặc tương đương. Đạt tối thiểu tiêu chuẩn ISO 13485. | ml | 1.890 |
| III. Hóa chất sử dụng cho máy phân tích phân tự động LTS-E100 | | | | |
| 10 | Ống thu thập và lưu trữ phân | Phần trên của thìa có dạng xoắn ốc có thể tạo ra dòng nước li tâm để đảm bảo mẫu được khuấy đều. Kích thước lỗ màng lọc được thiết kế theo kích thước của ký sinh trùng, cho phép trứng ký sinh trùng đi qua, lọc tạp chất và bề thu trứng ở phía dưới. Đạt tiêu chuẩn ISO 13485 hoặc tương đương. | Lọ | 8.500 |
| 11 | Dung dịch pha loãng mẫu | Sản phẩm được dùng cho việc pha loãng và hóa lỏng các chất thử nghiệm. Có thể sử dụng được trên máy phân tích phân tự động LTS-E100. Đạt tiêu chuẩn ISO 13485 hoặc tương đương. | Lít | 150 |
| 12 | Dung dịch rửa | Sử dụng để làm sạch hệ thống trong quá trình phát hiện nhằm hỗ trợ chẩn đoán invitro về chất cần thử nghiệm. Đạt tiêu chuẩn ISO 13485 hoặc tương đương. | Lít | 50 |
| 13 | Tấm đếm tế bào | Được làm bằng Polycarbonate, được đánh dấu bằng thang đo chính xác. Được sử dụng làm sàng để đếm thành phần hình thành trong mẫu chất lỏng. Đạt tiêu chuẩn ISO 13485 hoặc tương đương. | Chiếc | 12.000 |
| 14 | Bộ xét nghiệm kháng nguyên /Virus Rotavirus (nhóm A)/ Adenovirus | Được sử dụng để phát hiện định tính kháng nguyên rotavirus nhóm A (RV) và/hoặc kháng nguyên adenovirus (ADV) trong phân trẻ sơ sinh. Đạt tiêu chuẩn ISO 13485. | Test | 2.000 |
| 15 | Bộ xét nghiệm kháng nguyên Rotavirus (nhóm A) | Được sử dụng để phát hiện định tính kháng nguyên rotavirus nhóm A (RV) trong phân trẻ sơ sinh. Đạt tiêu chuẩn ISO 13485 hoặc tương đương. | Test | 6.000 |
| 16 | Bộ xét nghiệm kiểm soát chất lượng (tế bào hồng cầu) | Dùng để kiểm soát chất lượng các thành phần có thể nhìn thấy của tế bào hồng cầu. Đạt tiêu chuẩn ISO 13485 hoặc tương đương. | Chai | 4 |

| STT | Tên hàng hóa | Mô tả yêu cầu về tính năng, thông số kỹ thuật và các thông tin liên quan về kỹ thuật | Đơn vị tính | Số lượng |
|-----|--|---|-------------|----------|
| 17 | Bộ xét nghiệm kiểm soát chất lượng (tê bào bạch cầu) | Kiểm soát chất lượng bạch cầu dương tính: Kiểm soát chất lượng các thành phần có thể nhìn thấy được có chứa các "hạt" đại diện cho bạch cầu trong phân. Đạt tiêu chuẩn ISO 13485 hoặc tương đương. | Chai | 4 |
| 18 | Bộ xét nghiệm kiểm soát chất lượng (trứng giun tròn) | Dùng để kiểm soát chất lượng khi phân tích phát hiện trứng giun tròn có trong phân. Đạt tiêu chuẩn ISO 13485 hoặc tương đương. | Chai | 4 |

2. Địa điểm cung cấp, lắp đặt, các yêu cầu về vận chuyển, cung cấp, lắp đặt, bảo quản thiết bị y tế: Vận chuyển và bàn giao tại Kho Khoa Dược – Tầng 4 nhà B – Bệnh viện Sản - Nhi tỉnh Quảng Ninh.

3. Thời gian thực hiện gói thầu: 12 tháng kể từ ngày hợp đồng có hiệu lực.

4. Dự kiến về các điều khoản tạm ứng, thanh toán hợp đồng: Thanh toán theo từng đợt giao hàng, sau khi bên mua nhận được đầy đủ chứng từ, biên bản bàn giao và nghiệm thu.

Bệnh viện xin trân trọng thông báo./.

Nơi nhận:

- Như trên;
- Lưu: VT,KD.

GIÁM ĐỐC

Bùi Minh Cường

Phụ lục
BÁO GIÁ

Kính gửi: ... [ghi rõ tên của Chủ đầu tư yêu cầu báo giá]

Trên cơ sở yêu cầu báo giá của.... [ghi rõ tên của Chủ đầu tư yêu cầu báo giá], chúng tôi [ghi tên, địa chỉ của hãng sản xuất, nhà cung cấp; trường hợp nhiều hãng sản xuất, nhà cung cấp cùng tham gia trong một báo giá (gọi chung là liên danh) thì ghi rõ tên, địa chỉ của các thành viên liên danh] báo giá cho các thiết bị y tế như sau:

1. Báo giá cho các thiết bị y tế và dịch vụ liên quan:

| STT | Số TT yêu cầu báo giá | Danh mục thiết bị y tế | Ký, mã, nhãn hiệu, model, hãng sản xuất | Số văn bản ban hành kết quả phân loại/ số đăng ký lưu hành/ Số giấy phép nhập khẩu (Đối với mặt hàng là TBYT) | Thông số kỹ thuật cơ bản | Mã HS | Năm sản xuất | Xuất xứ | Quy cách đóng gói | Đơn vị tính | Số lượng/ Khối lượng | Đơn giá (VND) | Chi phí cho các dịch vụ liên quan (VND) | Thuế, phí, lệ phí (nếu có) (VND) | Thành tiền (VND) |
|---------------------------|-----------------------|------------------------|---|---|--------------------------|-------|--------------|---------|-------------------|-------------|----------------------|--|---|----------------------------------|------------------|
| (1) | (2) | (3) | (4) | (5) | (6) | (7) | (8) | (9) | (10) | (11) | (12) | (13) | (14) | (15) | (16) |
| 1 | | Thiết bị A | | | | | | | | | | | | | |
| 2 | | Thiết bị B | | | | | | | | | | | | | |
| 3 | | | | | | | | | | | | | | | |
| Tổng: ... mặt hàng | | | | | | | | | | | | Tổng thành tiền: (Bằng chữ: ...) | | | |

(Gửi kèm theo các tài liệu chứng minh về tính năng, thông số kỹ thuật, văn bản ban hành kết quả phân loại/ số đăng ký lưu hành/ Số giấy phép nhập khẩu và các tài liệu liên quan của thiết bị y tế)

2. Báo giá này có hiệu lực trong vòng: ngày, kể từ ngày ... tháng ... năm ... [ghi cụ thể số ngày nhưng không nhỏ hơn 90 ngày], kể từ ngày ... tháng... năm ... [ghi ngàytháng...năm... kết thúc nhận báo giá phù hợp với thông tin tại khoản 4 Mục I - Yêu cầu báo giá].

3. Chúng tôi cam kết:

- Không đang trong quá trình thực hiện thủ tục giải thể hoặc bị thu hồi Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp hoặc Giấy chứng nhận đăng ký hộ kinh doanh hoặc các tài liệu tương đương khác; không thuộc trường hợp mất khả năng thanh toán theo quy định của pháp luật về doanh nghiệp.
- Giá trị của các thiết bị y tế nêu trong báo giá là phù hợp, không vi phạm quy định của pháp luật về cạnh tranh, bán phá giá.
- Những thông tin nêu trong báo giá là trung thực.

Ngày.....tháng.....năm.....

Đại diện hợp pháp của hãng sản xuất, nhà cung cấp
(Ký tên, đóng dấu (nếu có))